TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Bà Hoàng Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm 1983; cư trú tại: Tổ A, khu vực K, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1981; cư trú tại: Tổ A, khu vực K, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Trần Thanh T trình bày:

Chị và anh Võ Văn V tự nguyện kết hôn vào ngày 29-11-2004 tại UBND phường Đ, thành phố Q. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, chồng chị có quen một cô gái, chị có nói nhiều lần nhưng chồng chị không

bỏ. Năm 2016, chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa, sau nhiều lần Tòa án gọi nhưng chồng chị không đến và chồng chị có nói với chị hứa sẽ bỏ cô gái kia nên chị đã rút đơn ly hôn. Vợ chồng chị tiếp tục sống với nhau nhưng tình cảm không như trước vì chồng chị vẫn còn qua lại với cô gái kia. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng nghiêm trọng và không thể hàn gắn được. Từ đó, vợ chồng chị đã sống ly thân. Chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh V. Hiện tại sức khỏe của chị bình thường, chị không có mang thai.

Chị và anh V có 02 con chung là Võ Vi L (sinh ngày 27-5-2005) và Võ Kim T (sinh ngày 29-3-2008), sức khỏe bình thường, hiện tại đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị xin nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ ai.

* Bị đơn anh Võ Văn V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay anh V tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của anh V.

* Ý kiến của cháu Võ Vi L và cháu Võ Kim T: Các cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn và giao 02 con chung cho chị T nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Trần Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Nguyễn Trần Thanh T và anh Võ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q vào ngày 29-11-2004, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh V là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo lời khai của chị T và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 05-02-2018 (Bút lục số 30) thì trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng chị T và anh V đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không chung thủy với vợ, hiện tại anh chị đang sống ly thân. Chị T đã có lần gửi đơn ly hôn ra Tòa, nhưng vì anh V hứa sẽ sửa chữa nên chị T đã rút đơn vào tháng 4-2017. Từ đó đến nay, quan hệ giữa chị T, anh V vẫn không được cải thiện tốt hơn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa để động viên hai bên nhằm hòa giải đoàn tụ nhưng anh V không đến Tòa để hòa giải, không tỏ rõ thiện chí cũng như mong muốn níu kéo, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của mình. Chị T kiên quyết xin ly hôn vì chị không còn tin tưởng vào sự chung thủy của chồng và xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tòa thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài, nếu cứ tiếp tục duy trì đời sống chung thì cũng không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, việc chị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V là có đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Chị T và anh V có 02 con chung là Võ Vi L (sinh ngày 27-5-2005) và Võ Kim T (sinh ngày 29-3-2008). Hiện nay, sức khỏe của các cháu bình thường và đang ở chung với mẹ. Các cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, phù hợp với yêu cầu nuôi con của chị T và điều kiện, hoàn cảnh của các bên. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Do đó, theo Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa giao cháu L và cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Trần Thanh T và anh Võ Văn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Nguyễn Trần Thanh T và anh Võ Văn V có 02 con chung là Võ Vi L (sinh ngày 27-5-2005) và Võ Kim T (sinh ngày 29-3-2008), hiện nay đang ở với mẹ.

2.2. Giao cháu L và cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần Thanh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005788 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường Đ, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh